



ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

(03/02/1930 - 03/02/2022)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI LÀ BƯỚC NGOẶT TO LỚN TRONG LỊCH SỬ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Bối cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam

1.1. Bối cảnh quốc tế

Từ cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa đế quốc. Các nước tư bản đế quốc thực hiện chính sách: Bên trong tăng cường bóc lột nhân dân lao động, bên ngoài gia tăng các hoạt động xâm lược và áp bức nhân dân các dân tộc thuộc địa. Sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc làm đời sống nhân dân lao động trên thế giới trở nên cùng cực. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

Năm 1917, với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, chủ nghĩa Mác - Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực, mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người; là ánh sáng soi đường cho các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Tháng 3 năm 1919, Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) ra đời đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.2. Bối cảnh trong nước

- Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và từng bước thiết lập bộ máy thống trị, biến nước ta từ một quốc gia phong kiến thành “một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác”. Chính sách thống trị của thực dân Pháp đã làm cho xã hội Việt Nam có nhiều thay đổi.

Về chính trị, thực dân Pháp thi hành chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội, đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn, đó là một chính sách chuyên chế điển hình, chúng đàn áp đẫm máu các phong trào và hành động yêu nước của người Việt Nam, mọi quyền tự do bị cấm. Chúng chia rẽ ba nước Đông Dương, chia Việt Nam thành ba kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) và thực hiện ở mỗi kỳ một chế độ cai trị riêng.

Về kinh tế, thực dân Pháp cấu kết với giai cấp địa chủ để thực hiện chính sách bóc lột tàn bạo, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; ra sức vơ vét tài nguyên, cùng nhiều hình thức thuế khóa nặng nề, vô lý; xây dựng một số cơ sở công nghiệp, hệ thống đường giao thông, bến cảng phục vụ chính sách khai thác thuộc địa.

Về văn hóa, thực dân Pháp tiến hành chính sách ngu dân, chúng bung bít, ngăn cản ảnh hưởng của văn hóa tiến bộ trên thế giới, khuyến khích văn hóa độc hại, xuyên tạc lịch sử, giá trị văn hóa Việt Nam và dung túng, duy trì các hủ tục lạc hậu.

- Sự phân hóa giai cấp và mâu thuẫn xã hội diễn ra ngày càng gay gắt. Phần lớn giai cấp địa chủ cấu kết với thực dân Pháp ra sức bóc lột nông dân; một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, đã tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau. Các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội Việt Nam đều mang thân phận người dân mất nước và đều bị thực dân áp bức, bóc lột, chèn ép nên đều căm phẫn thực dân Pháp. Do đó, mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam lúc này, không chỉ là mâu thuẫn giữa nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến, mà đã nảy sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược.

- Các cuộc khởi nghĩa và phong trào đấu tranh của quần chúng chống thực dân Pháp xâm lược diễn ra mạnh mẽ nhưng đều bị thất bại, xã hội Việt Nam rơi vào khủng hoảng về đường lối cách mạng. Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các cuộc khởi nghĩa và các phong trào đấu tranh của nhân dân ta diễn ra liên tục và mạnh mẽ. Tuy nhiên do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại. Phong trào yêu nước theo ý thức hệ phong kiến như phong trào Cần Vương đã chấm dứt với sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Hương Khê do Phan Đình Phùng lãnh đạo (1896); phong trào nông dân Yên Thế của Hoàng Hoa Thám kéo dài 30 năm cũng không giành được thắng lợi. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản do các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Lương Văn Can lãnh đạo cũng rơi vào bế tắc. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Nguyễn Thái Học lãnh đạo cũng bị thất bại. Cách mạng Việt Nam chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.

2. Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước và chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

- Giữa lúc dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, nhiều nhà yêu nước đương thời tiếp tục con đường cứu nước theo lối cũ thì ngày 5/6/1911 người thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức là Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này) ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới. Với khát vọng cháy bỏng giành độc lập tự do cho dân, cho nước, Nguyễn Tất Thành đã bất chấp mọi nguy hiểm, gian khổ, đi qua nhiều nước của châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và đã rút ra chân lý: Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thực dân là cội nguồn mọi đau khổ của công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa.

- Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp. Tháng 6 năm 1919, với tên mới là Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt những người yêu nước Việt Nam gửi đến Hội nghị Véc-xây Bản yêu sách của nhân dân An Nam gồm 8 điểm đòi Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam.

- Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc bản "Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa" của Lênin đăng trên báo Nhân đạo và cũng chính từ đây đã giải đáp cho Người con đường đấu tranh giành độc lập tự do thực sự cho dân tộc, cho đồng bào mình.

- Từ ngày 25 đến 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp với tư cách đại biểu Đông Dương. Kết thúc Đại hội ngày 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tán thành thành lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, và cũng là người Cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

- Từ năm 1921-1930, Nguyễn Ái Quốc vừa tiếp tục hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp, nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện tư tưởng cứu nước, vừa tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Người tập trung chuẩn bị về tổ chức và cán bộ, lập ra Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu, Trung Quốc, đồng thời gửi cán bộ đi học tại trường Đại học Phương Đông (Liên Xô) và trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc).

Nhờ hoạt động không mệt mỏi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng tiên bối mà đến cuối năm 1929, đầu năm 1930, những điều kiện cho sự ra đời của một Đảng vô sản ở Việt Nam đã chín muồi.

3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

- Đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn cách mạng, ngày 17/6/1929, Kỳ Bộ Bắc Kỳ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đã thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng tại Hà Nội. Tháng 11/1929, các đồng chí Tổng bộ và Kỳ Bộ Nam Kỳ của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên quyết định thành lập An Nam Cộng sản Đảng. Ngày 1/1/1930, những đại biểu ưu tú của Tân Việt cách mạng Đảng (một tổ chức tiên thân của Đảng) đã họp và thành lập Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn ở Trung Kỳ. Tuy nhiên ở một nước có tới ba tổ chức cộng sản nên không tránh khỏi sự phân tán về lực lượng và tổ chức, không thể thống nhất về tư tưởng và hành động. Trách nhiệm lịch sử là phải thành lập một Đảng Cộng sản duy nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào Cộng sản ở Việt Nam.

- Từ ngày 6/1 đến ngày 7/2/1930, Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp ở bán đảo Cửu Long thuộc Hồng Kông (Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt cho Quốc tế Cộng sản. Trong Hội nghị thành lập Đảng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đề ra 5 điểm lớn cần thảo luận và thống nhất, trước hết là tự phê bình và phê bình, “Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương”. Hội nghị đã nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành lập một đảng, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị đã thông qua các văn kiện gồm: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng và Lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và tất cả đồng bào bị áp bức, bóc lột nhân dịp thành lập Đảng. Trong đó, Chánh cương vắn tắt của Đảng và sách lược vắn tắt của Đảng phản ánh nội dung cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như Đại hội thành lập Đảng.

- Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã quyết nghị lấy ngày 3 tháng 2 dương lịch mỗi năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã mở ra thời kì mới cho cách mạng Việt Nam - thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng ra đời, đã xác định được những nội dung cơ bản nhất của con đường cách mạng Việt Nam; đáp ứng được những nhu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết thống nhất các tổ chức cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc.

- Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước ngoặt vô cùng quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam, quyết định sự phát triển của dân tộc, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX. Đó là kết quả của sự vận động, phát triển và thống nhất phong trào cách mạng trong cả nước; sự chuẩn bị công phu về mọi mặt của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và sự đoàn kết nhất trí của những chiến sỹ tiên phong vì lợi ích của giai cấp, của dân tộc.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là thành quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang; đồng thời đóng góp tích cực vào sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ của nhân loại trên thế giới.

II. NHỮNG MỐC SON CHÓI LỢI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG 92 NĂM VINH QUANG CỦA ĐẢNG

1. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Sau khi ra đời, Đảng đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền với 3 cao trào cách mạng có ý nghĩa to lớn đưa đến thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. Đó là:

- Cao trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là phong trào Xô Viết- Nghệ Tĩnh: Làm rung chuyển chế độ thống trị của đế quốc Pháp và tay sai. Dưới sự lãnh đạo của Đảng quần chúng cách mạng đã vùng dậy trừng trị bọn cường hào, phản động, tay sai thực dân Pháp, thành lập chính quyền cách mạng ở một số nơi theo hình thức Xô Viết. Cao trào cách mạng 1930 - 1931 đã khẳng định đường lối cách mạng Việt Nam do Đảng đề ra là đúng đắn và để lại những bài học quý báu về xây dựng liên minh công-nông, về xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, về phát động phong trào quần chúng đấu tranh giành và bảo vệ chính quyền.

- Cao trào cách mạng đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939): Bằng sức mạnh đoàn kết của quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã buộc chính quyền thực dân phải

nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh, dân chủ; quần chúng được giác ngộ về chính trị và trở thành lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng; Đảng đã tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, kinh nghiệm tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp...

- Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945) dưới sự lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết của Đảng, đứng đầu là Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng với sự đoàn kết hăng hái, chiến đấu ngoan cường và hy sinh to lớn của biết bao đảng viên cộng sản, chiến sĩ và đồng bào yêu nước đã kết thúc thắng lợi bằng cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã phá tan sự thống trị của thực dân gần một trăm năm và lật đổ chế độ phong kiến đè nặng lên nhân dân ta mấy mươi thế kỉ, mở ra bước ngoặt vĩ đại của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới; kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam-Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Khái quát ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chẳng những giai cấp lao động và Nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”.

2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước (1945 - 1975)

2.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945-1954)

- Trong những năm 1945 - 1946, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân, bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (6/1/1946); xây dựng và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên (9/11/1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của nhân dân, chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ với sự ủng hộ và chi viện của cả nước; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng tháng Tám; đồng thời thực hành sách lược khôn khéo, đưa cách mạng vượt qua những thử thách hiểm nghèo. Đảng đã chủ động chuẩn bị những điều kiện cần thiết để đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp trên phạm vi cả nước.

- Tháng 12/1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm “Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”. Bằng đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào

sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp giành thắng lợi mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc Chính phủ Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta.

2.2. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1975)

- Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, nhân dân ta bắt tay vào xây dựng, khôi phục kinh tế - văn hóa, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong khi đó ở miền Nam, đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hất chân thực dân Pháp, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Nhiệm vụ của Đảng ta trong giai đoạn này hết sức nặng nề, đó là phải lãnh đạo cách mạng Việt Nam tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược gồm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

- Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân nêu cao quyết tâm đánh Mỹ, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân bằng tầm cao khoa học và nghệ thuật. Với một đế quốc hùng mạnh bậc nhất thế giới, Đảng ta chủ trương đánh lâu dài; kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và hoạt động binh vận; kết hợp tiến công và nổi dậy, tiến hành đấu tranh trên cả ba vùng (đồng bằng, thành thị và miền núi); kết hợp mặt trận quân sự, chính trị với mặt trận ngoại giao; phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại. Bằng đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt và tinh thần đấu tranh anh dũng kiên cường, bất khuất, bất chấp mọi gian khổ hy sinh của nhân dân ta, cùng với sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đây là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc, là một sự kiện có tầm quốc tế và có tính thời đại sâu sắc.

- Song song với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng đã lãnh đạo nhân dân miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế - xã hội, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Sau 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc đã giành được những thành tựu quan trọng, chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật ban đầu cho chủ nghĩa xã hội; vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện sức người, sức của, hoàn thành vai trò hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

3. Thời kỳ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1975 đến nay

3.1. Từ năm 1975 đến năm 1986

- Sau chiến tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn, Đảng đã lãnh đạo nhân dân vừa ra sức khôi phục kinh tế vừa

tiến hành hai cuộc chiến tranh chống xâm lược biên giới phía Bắc và Tây Nam, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; đồng thời tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân lao động. Tuy nhiên, việc duy trì lâu dài mô hình, cơ chế kinh tế tập trung bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm; việc hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Trước những thách thức của thời kỳ mới, Đảng ta đã tổng kết thực tiễn, tìm tòi, hoạch định đường lối đổi mới, ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 20/9/1979 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa IV) về “Phương hướng nhiệm vụ phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương”; Chỉ thị 100-CT/TW ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”; Quyết định 25/QĐ-CP ngày 21/1/1981 của Chính phủ về đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, khóa V (tháng 6/1985) thừa nhận sản xuất hàng hóa và những quy luật của sản xuất hàng hóa; Kết luận của Bộ Chính trị (tháng 8/1986) về 3 quan điểm kinh tế trong tình hình mới...

3.2. Từ năm 1986 đến nay

- Trên cơ sở đánh giá tình hình đất nước và qua quá trình tìm tòi, khảo nghiệm, Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) đã đưa ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

- Trước bối cảnh mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, triệt để trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xác định những quan điểm và phương hướng phát triển đất nước, khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

- Các nghị quyết của Đảng từ Đại hội VIII đến nay tiếp tục khẳng định sự kiên định, kiên trì thực hiện đường lối đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới không ngừng được bổ sung và phát triển. Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước hoàn thiện và cụ thể hóa toàn diện các định hướng đổi mới, phát triển, xác định rõ trọng tâm trong từng giai đoạn. Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa đã ban hành nhiều nghị quyết về những vấn đề quan trọng; lãnh đạo đề Quốc hội không ngừng bổ sung, hoàn thiện, thể chế hóa Hiến pháp, hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lý ngày càng đồng bộ, phù hợp cho quá trình đổi mới; lãnh đạo Chính phủ cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách và giải pháp quản lý, quản trị phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc.

- Sau 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 và 35 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, với sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đất nước ta vượt qua khủng hoảng kinh tế đã trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình; đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước hình thành, phát triển. Văn hóa - xã hội có bước phát triển, công tác xóa đói giảm nghèo đạt được những thành tựu quan trọng, sớm đạt được nhiều chỉ tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên hợp quốc, được quốc tế đánh giá cao. Diện mạo đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường. Sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên. Quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu, Việt Nam đã có quan hệ với 189 quốc gia và vùng lãnh thổ. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng. Đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Xây dựng Nhà nước pháp quyền và cả hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã và đang đạt được một số kết quả tích cực. Số lượng đảng viên không ngừng gia tăng. Từ Đại hội lần thứ I (1935) Đảng ta có khoảng 500 đảng viên đến Đại hội lần thứ XIII (2021) Đảng ta có hơn 5 triệu đảng viên. Đa số cán bộ, đảng viên và Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, vào công cuộc đổi mới và triển vọng phát triển của đất nước. Nhiều đảng viên đã để lại nhiều tấm gương tốt thể hiện tinh thần tiên phong và tính gương mẫu.

III. LỊCH SỬ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH NINH BÌNH - MỘT BỘ PHẬN TRONG LỊCH SỬ VĨ VANG CỦA ĐẢNG

Tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, tháng 9/1927, chi bộ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên đầu tiên được thành lập tại làng Lũ Phong, tổng Quỳnh Lưu (Nho Quan) do đồng chí Lương Văn Thăng làm Bí thư. Sau khi được thành lập, chi bộ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên Lũ Phong đã tuyên truyền, giác ngộ cách mạng, gây cơ sở phát triển nhiều hội viên, thành lập một số chi bộ khác trong tỉnh.

Ngày 24/6/1929, chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng, tổ chức tiền thân của Đảng ở tỉnh ta được thành lập gồm 8 đảng viên do đồng chí Lương Văn Thăng làm Bí thư. Từ đây, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Ninh Bình đã bước sang thời kỳ mới, phát triển ngày càng rộng khắp trong toàn tỉnh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, tổ chức Công hội đỏ, Nông hội đỏ được thành lập, làm chỗ dựa tin cậy vững chắc cho quần chúng đấu tranh với kẻ thù xâm lược và bọn tay sai phản động. Hưởng ứng cuộc đấu tranh của nhân dân cả nước trong các cao trào cách mạng 1930 - 1931; 1936 - 1939; 1939 - 1945, dưới sự lãnh đạo của Trung ương, Đảng bộ Ninh Bình đã lãnh đạo nhân dân trong tỉnh đồng loạt nổi dậy giành chính quyền. Ngày 25/8/1945, Ủy ban nhân dân Cách mạng Lâm thời tỉnh Ninh Bình ra mắt nhân dân. Đảng bộ và nhân dân Ninh Bình bước vào kỷ nguyên mới: kỷ nguyên độc lập, tự do. Thắng lợi của Đảng bộ, quân và dân Ninh Bình đã góp phần cùng cả nước làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám lịch sử.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng bộ Ninh Bình đã lãnh đạo quân và dân toàn tỉnh phát huy truyền thống yêu nước, kiên cường chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược, giải phóng quê hương lập nên những thành tích và chiến công xuất sắc.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng bộ, quân và dân toàn tỉnh đã hăng hái thi đua lao động sản xuất, chiến đấu và công tác, góp phần cùng quân dân miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giữ vững vai trò hậu phương lớn chi viện cho tiền tuyến lớn, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tổng kết 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hàng chục vạn tập thể và cá nhân được tặng thưởng Huân, Huy chương các loại, trong đó có 141.423 Huân, Huy chương Kháng chiến, Huân chương Chiến công,.. Toàn tỉnh có trên 34 nghìn gia đình chính sách, hơn 16 nghìn con, em của quê hương đã anh dũng hy sinh, gần 14 nghìn đồng chí thương binh trong 2 cuộc kháng chiến. Những chiến công và thành tích đặc biệt xuất sắc ấy đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của Đảng và của dân tộc. Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang tỉnh Ninh Bình đã được Đảng, Nhà nước trao tặng những danh hiệu cao quý Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Bước vào thời kỳ đổi mới, dưới ánh sáng của đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng, lãnh đạo; phát huy truyền thống lịch sử và cách mạng của quê hương anh hùng. Sau 30 năm tái lập tỉnh Đảng bộ, quân và dân Ninh Bình đã đoàn kết, phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, giành nhiều thành tựu to lớn, toàn diện trên mọi lĩnh vực, góp phần xây dựng Ninh Bình ngày càng phát triển theo hướng bền vững.

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII. Bên cạnh thuận lợi còn khó khăn, thách thức rất lớn do đại dịch Covid-19 tác động mạnh mẽ đến tình hình kinh tế - xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, cùng với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh Ninh Bình đã đạt được kết quả quan trọng toàn diện trên mọi lĩnh vực:

Công tác xây dựng Đảng được thực hiện đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả; sự lãnh đạo của cấp uỷ được tập trung, cụ thể trên từng lĩnh vực; hệ thống chính trị được củng cố ngày càng vững mạnh. Kinh tế từng bước phục hồi trong trạng thái bình thường mới, GRDP tăng 5,73%; thu ngân sách đạt kế hoạch và chuyển biến tích cực về cơ cấu số thu; sản xuất công nghiệp duy trì mức tăng trưởng khá; nông nghiệp được mùa, xây dựng nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh và đi vào chiều sâu. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân ổn định. Công tác xúc tiến, cải thiện môi trường đầu tư được quan tâm. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác quốc phòng, quân sự địa phương được tăng cường; công tác cải cách hành chính, phòng chống tham

những, tiêu cực, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tập trung chỉ đạo, đạt kết quả tốt. Hoàn thành và hoàn thành vượt mức 14/17 chỉ tiêu kế hoạch.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng: được quan tâm, tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, sự kiện, ngày kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh theo quy định; chủ động nắm bắt tâm tư, tình cảm, dự báo diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để kịp thời định hướng dư luận; đẩy mạnh đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thông tin xấu độc trên Internet và mạng xã hội; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nghiên cứu, học tập chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng - chuyên đề năm 2021; triển khai thực hiện chủ đề công tác năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Kỷ cương, trách nhiệm, đẩy mạnh cải cách hành chính”,

Công tác tổ chức xây dựng Đảng được chú trọng; thường xuyên quan tâm kiện toàn, sắp xếp, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ theo phân cấp quản lý đảm bảo nguyên tắc, đúng quy trình, quy định. Chỉ đạo xây dựng Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đến năm 2030 và những năm tiếp theo; hoàn thành việc tổ chức sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp công lập, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo các nghị định của Chính phủ; Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, phát triển đảng viên, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chính sách cán bộ được quan tâm chỉ đạo; trong năm, toàn tỉnh thành lập 13 tổ chức đảng, kết nạp 1.712 đảng viên mới, đạt 107% kế hoạch, nâng tổng số đảng viên trong toàn tỉnh lên 74.133 đồng chí với 672 tổ chức cơ sở đảng.

Công tác kiểm tra giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, quy định, kết luận rõ ưu điểm, khuyết điểm, tính chất, mức độ, nguyên nhân vi phạm; việc tiếp nhận, phân loại, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp được thực hiện nghiêm túc giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo; xem xét và thi hành kỷ luật các tổ chức đảng, cá nhân có khuyết điểm sai phạm. Qua kiểm tra, giám sát giúp các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên chấp hành nghiêm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương.

Công tác dân vận đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; thường xuyên nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm tư nguyện vọng, những kiến nghị hợp pháp, chính đáng của nhân dân, tình hình hoạt động của các tôn giáo, kịp thời tham mưu xem xét, giải quyết những vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn đảm bảo theo đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Công tác nội chính và phòng chống tham nhũng, tiêu cực: Ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện các quy định, chỉ thị, nghị quyết về công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, cải cách tư pháp, công tác tiếp công dân, đối

thoại trực tiếp với nhân dân của người đứng đầu cấp ủy; triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo về công tác quân sự, quốc phòng địa phương, biên phòng, đảm bảo an ninh trật tự, tư pháp, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày càng đổi mới. Năm 2021 HĐND tỉnh tổ chức 07 kỳ họp để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, chất lượng các kỳ họp và ban hành nghị quyết được nâng lên. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số; tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo; làm tốt công tác xúc tiến đầu tư... Qua đó đã khẳng định vai trò quản lý, điều hành của chính quyền các cấp.

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội quân chúng làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực tham gia các sự kiện chính trị của tỉnh, các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong vận động “Toàn dân tham gia ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19” năm 2021, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Kinh tế của tỉnh tiếp tục phát triển mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề do đại dịch Covid-19 nhưng đã đạt được kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 5,73%, thu ngân sách nhà nước đạt 18.869 tỷ đồng; có 12/15 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đạt và vượt so với kế hoạch.

Sản xuất nông nghiệp được mùa, GRDP (giá SS 2010) ngành nông - lâm - thủy sản ước đạt 4.411 tỷ đồng, tăng 2,99% so với năm 2020; giá trị sản phẩm trên 1ha đất canh tác ước đạt 143 triệu đồng, vượt 3 triệu đồng so với kế hoạch; năng suất lúa bình quân đạt 61,2 tạ/ha; sản lượng lúa ước đạt 443,0 nghìn tấn. Sản xuất chăn nuôi gặp khó khăn do dịch cúm gia cầm, dịch tả lợn Châu Phi, cấp ủy, chính quyền các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống, khống chế bệnh dịch, ban hành chính sách hỗ trợ, khôi phục sản xuất. Sản xuất thủy sản tiếp tục phát triển, sản lượng ước đạt 62,7 nghìn tấn, tăng 6,5% so với năm 2020 và đạt 97,5% kế hoạch. Công tác phòng, chống lụt bão được quan tâm chỉ đạo, chủ động, kịp thời ứng phó với các tình huống bão, lũ.

Công tác xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo và đạt kết quả tích cực; đã tập trung huy động nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án, tổ chức phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân. Trong năm 2021, huyện Yên Mô đã được công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới; các địa phương đang tập trung chỉ đạo các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu khẩn trương hoàn thành các tiêu chí theo kế hoạch⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Dự kiến đến hết năm 2021, toàn tỉnh có 117/119 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 98,3%, có 17 xã nông thôn mới nâng cao, 11 xã nông thôn mới kiểu mẫu, 4 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (Hoa Lư, Yên Khánh, Gia Viễn, Yên Mô), 01 thành phố hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới (Tam Điệp),

Sản xuất công nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng khá, GRDP ngành công nghiệp (giá SS 2010) ước đạt 14.017 tỷ đồng, tăng 6,76% so với năm 2020; chỉ số phát triển công nghiệp (IIP) tăng 6,66%⁽²⁾. Nguồn lực đầu tư phát triển tiếp tục được huy động trong điều kiện nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch Covid-19, tổng vốn đầu tư phát triển thực hiện ước đạt 26,53 nghìn tỷ đồng, tăng 3,9% so với năm 2020 và vượt 4,2% kế hoạch; các công trình, dự án cấp bách về giao thông, thủy lợi, hạ tầng khu dân cư được tập trung đầu tư⁽³⁾. Sau thời gian giãn cách xã hội, các doanh nghiệp phục hồi trở lại; hoạt động thu hút, xúc tiến đầu tư tập trung vào cải thiện môi trường, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và cải cách, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục đầu tư⁽⁴⁾.

Các ngành dịch vụ chịu ảnh hưởng trực tiếp của dịch Covid-19, nhất là ngành du lịch; GRDP (giá SS 2010) ngành dịch vụ ước đạt 15.378 tỷ đồng, tăng 4,08% so với năm 2020. Hoạt động du lịch giảm mạnh cả về lượng khách và doanh thu; tổng lượt khách đến các điểm tham quan trên địa bàn tỉnh ước đạt 1,325 triệu lượt, giảm 49,5% so với năm 2020, đạt 17,7% kế hoạch; doanh thu du lịch ước đạt 935 tỷ đồng, giảm 40,9%, đạt 26,7% kế hoạch. Hoạt động xuất, nhập khẩu nỗ lực vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19; kim ngạch xuất khẩu ước đạt 2,79 tỷ USD, tăng 6,1% so với năm 2020 và vượt 16,1% kế hoạch; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 3,1 tỷ USD, tăng 6,2%.

Văn hóa - xã hội được quan tâm

Công tác thông tin, tuyên truyền được đẩy mạnh với nhiều nội dung, hình thức phong phú, tập trung tuyên truyền kết quả nổi bật về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị và các nhiệm vụ chính trị, sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19.

huyện Nho Quan và thành phố Ninh Bình hoàn thành tiêu chí, hồ sơ thủ tục xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới.

⁽²⁾ Chỉ số phát triển công nghiệp IIP: Công nghiệp khai khoáng tăng 16,9%; chế biến, chế tạo tăng 6,99%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 12,01%; riêng sản xuất, phân phối điện giảm 5,52%. Một số sản phẩm chủ lực có mức tăng khá như: xe ô tô chở hàng hóa tăng gấp gần 2,3 lần; phân đạm tăng 45,1%; modul camera tăng 53,3%; cần gạt nước ô tô tăng 31,8%; quần áo các loại tăng 27,1%; giày dép các loại tăng 25,2%... Tuy nhiên, một số sản phẩm có mức sản xuất giảm so với năm 2020 như: tai nghe điện thoại di động giảm 61,9%; linh kiện điện tử giảm 28,6%; cấu kiện thép, cột bằng sắt, thép bất chèo nhau giảm 24,3%; xi măng và clanke giảm 8,8%; thép cán các loại giảm 4,3%; xe ô tô 5-14 chỗ giảm 0,4%...

⁽³⁾ Vốn đầu tư chia theo nguồn vốn: Vốn ngân sách Nhà nước đạt 4.783,5 tỷ đồng, tăng 7,3%; vốn ngoài Nhà nước đạt 20.029,3 tỷ đồng, tăng 3,5%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 1.758,8 tỷ đồng, giảm 0,3%. Một số công trình, dự án có khối lượng vốn đầu tư thực hiện lớn: Dự án hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới thị trấn Me, khu dân cư xã Gia Lập, xã Gia Trấn và khu dân cư mới xã Gia Xuân, huyện Gia Viễn; dự án xây dựng tuyến đường khu dân cư phố Thống Nhất vào phố Mỹ Cát, huyện Gia Viễn; Dự án mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất linh kiện camera modul của Công ty TNHH MCNEX Vina; dự án mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất của Công ty Cổ phần Sản xuất ô tô Hyundai Thành Công Việt Nam; dự án mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất giày của Công ty TNHH Sản xuất giày Chung Jye Việt Nam...

⁽⁴⁾ Đến ngày 31/10/2021, đã thành lập mới 712 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc (giảm 51 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc so với cùng kỳ) với tổng số vốn đăng ký đạt 10.682,6 tỷ đồng (gấp 2,5 lần so với cùng kỳ); có 207 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc hoạt động trở lại (tăng 35 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc so với cùng kỳ), giải thể 125 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc (tăng 19% so với cùng kỳ); đăng ký thay đổi cho 818 lượt doanh nghiệp (tăng 18,4% so với cùng kỳ); toàn tỉnh đã cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 28 dự án (giảm 27 dự án so với cùng kỳ năm 2020) với tổng mức đầu tư đạt 2.766,4 tỷ đồng; cấp điều chỉnh bổ sung cho 56 lượt dự án, trong đó có 10 lượt dự án trong các khu công nghiệp.

Công tác xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh cơ sở trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh; tổng kết 20 năm thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; tuyên truyền thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Phong trào luyện tập thể dục thể thao quần chúng được duy trì và đẩy mạnh; hoạt động thể thao thành tích cao tiếp tục được quan tâm đầu tư và đạt nhiều kết quả. Công tác quản lý và tổ chức lễ hội được tăng cường, thực hiện nghiêm các quy định phòng, chống dịch Covid-19; chuẩn bị các điều kiện tổ chức kỷ niệm 30 năm Ngày tái lập tỉnh (01/4/1992-01/4/2022).

Giáo dục và đào tạo có chuyển biến tích cực, chú trọng các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn; thực hiện tốt mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch Covid-19 vừa đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”. Hoàn thành việc tuyển sinh vào lớp 10 THPT và các lớp đầu cấp năm học 2021-2022; tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; năm thứ 5 liên tiếp, Ninh Bình xếp thứ 3 toàn quốc về điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp THPT⁽⁵⁾.

Ngành Y tế đã phối hợp với các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, chủ động, sẵn sàng các phương án ứng phó theo các cấp độ; triển khai Chiến dịch tiêm vắc-xin phòng Covid-19 cho các đối tượng theo quy định, đảm bảo tiến độ, an toàn, hiệu quả; công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm được tăng cường⁽⁶⁾.

Công tác đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm chỉ đạo; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi đối với người có công theo quy định. Công tác dạy nghề, giải quyết việc làm cho người lao động được chú trọng; công tác giảm nghèo được triển khai thực hiện có hiệu quả⁽⁷⁾.

⁽⁵⁾Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn về đào tạo trở lên ở các cấp học: Mầm non đạt 97,6%, tiểu học đạt 73,2%, THCS đạt 96,5%, THPT đạt 100%, GDTX đạt 100%. Cơ sở vật chất được tăng cường, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 88,3%. Đến nay, toàn tỉnh có 94,7% trường học đạt chuẩn quốc gia; 140/143 xã, phường, thị trấn, 6 huyện, thành phố có 100% trường mầm non, tiểu học, THCS công lập đều đạt chuẩn quốc gia. Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021, có 11.077 thí sinh đăng ký dự thi với 485 phòng thi, kết quả: 10.561 thí sinh đỗ tốt nghiệp/10.665 thí sinh dự thi xét tốt nghiệp, đạt tỉ lệ 99,06%. Tham gia kỳ thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp quốc gia có 2/2 dự án đạt giải, gồm 1 giải Nhất, 1 giải Tư.

⁽⁶⁾Kịp thời thiết lập cách ly y tế đối với 02 vùng có dịch ngay sau khi phát hiện các ca nhiễm trong cộng đồng (Tại xóm 9, xã Cồn Thoi, huyện Kim Sơn và tại phường Nam Sơn, phường Bắc Sơn thành phố Tam Điệp; riêng ổ dịch tại phố Mai Hoa, thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh đã kịp thời khoanh vùng rà soát, truy vết, đến ngày 16/11/2021 ổ dịch đã được kiểm soát và không ghi nhận ca mắc mới). Triển khai Chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19, toàn tỉnh đã tiêm được 1.239.918 liều/1.148.102 liều. Trong đó đối tượng trên 18 tuổi đang có mặt tại Ninh Bình: Tối thiểu 1 mũi: 588.662 người; tiêm đủ 2 mũi: 519.330 người; đối tượng học sinh THPT và THCS đã tiêm mũi 1 là 40.110 người bảo đảm an toàn.

⁽⁷⁾Năm 2021, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 19.400 người, đạt 100 % kế hoạch, trong đó: Xuất khẩu lao động đạt 850 người, đạt 60,07% kế hoạch. Kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh năm 2021: Theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chuẩn nghèo đa chiều áp dụng giai đoạn 2016-2020 tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh 1,5% và tỷ lệ hộ cận nghèo 2,0%; Theo Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/1/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều áp dụng giai đoạn 2021-2025 tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh 4,0% và tỷ lệ hộ cận nghèo 5,0%.

Hoạt động khoa học công nghệ có chuyên biến tích cực, đưa tiến bộ kỹ thuật áp dụng vào sản xuất; công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và bảo vệ môi trường được tăng cường chỉ đạo, đạt kết quả; Công tác thi đua, khen thưởng ngày càng đi vào nền nếp, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến; thực hiện phong trào thi đua đặc biệt “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19” và phát động thi đua cao điểm chào mừng kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh (01/4/1992-01/4/2022).

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo Quân sự, quốc phòng địa phương được tăng cường

- *Lực lượng Quân sự*: Làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp chỉ đạo thực hiện công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2021; tổ chức Lễ đón nhận và tư vấn giới thiệu việc làm cho quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương; Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, tổ chức huấn luyện, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh. Hoàn thiện bộ sản phẩm lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ theo Đề án 1237 của Thủ tướng Chính phủ. Phối hợp, thực hiện tốt công tác tổ chức, quản lý các khu cách ly phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

- *Lực lượng Công an*: Chủ động nắm và kiểm soát tình hình, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền chỉ đạo giải quyết tốt những vấn đề liên quan đến an ninh trật tự; đảm bảo an toàn tuyệt đối cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026; phối hợp triển khai các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Tăng cường đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thông tin xấu, độc trên Internet, mạng xã hội; tham mưu chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo Kết luận của Đoàn kiểm tra Bộ Công an. Đấu tranh mạnh với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; quản lý cư trú, ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật cơ bản được kiềm chế. Triển khai dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cấp Căn cước công dân gắn thẻ chip điện tử trên địa bàn tỉnh đảm bảo tiến độ. Tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả các mô hình, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tập trung xây dựng lực lượng Công an xã chính quy, góp phần đảm bảo an ninh trật tự ngay từ cơ sở.

- *Lực lượng Biên phòng*: Tăng cường lực lượng tuần tra, bảo vệ các khu vực theo thẩm quyền; phối hợp với huyện Kim Sơn triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự tại khu vực Cồn Nổi. Thực hiện các kế hoạch phòng, chống tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả ở khu vực biên giới biển; tăng cường đợt cao điểm chống khai thác hải sản bất hợp pháp; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biển đảo cho nhân dân. Phát động phong trào “Toàn dân tham gia phòng, chống dịch Covid-19 và xuất, nhập cảnh trái phép” khu vực biên giới biển của tỉnh.

- *Các cơ quan tiến hành tố tụng 2 cấp trong tỉnh* phối hợp hiệu quả trong việc tiếp nhận, xử lý tin báo tố giác tội phạm, điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo chặt chẽ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; công tác thi hành án dân sự có cố gắng.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được duy trì thường xuyên, nghiêm túc; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được tập trung chỉ đạo quyết liệt, đạt kết quả tích cực.

Như vậy, kể từ Đại hội lần thứ nhất (họp vào mùa thu năm 1938 tại thôn Đồi Dâu, xã Sơn Lai, huyện Nho Quan) đến nay, Đảng bộ Ninh Bình đã trải qua 22 kỳ Đại hội. Mỗi kỳ Đại hội là một dấu mốc mới trong lịch sử phát triển của Đảng bộ, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu không ngừng được nâng lên, đảm bảo lãnh đạo quân và dân toàn tỉnh thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng. Từ lúc chỉ có 3 chi bộ với 20 đảng viên năm 1930, đến năm 2021 Đảng bộ tỉnh có 13 đảng bộ trực thuộc, 672 tổ chức cơ sở đảng, 74.133 đảng viên. Với vai trò là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, Đảng bộ Ninh Bình luôn được nhân dân tin yêu và không ngừng phát triển, lớn mạnh về mọi mặt. Đảng bộ, quân và dân toàn tỉnh đã phát huy truyền thống đoàn kết, kế thừa những kinh nghiệm và thành quả đã đạt được, năng động, sáng tạo, tranh thủ thời cơ, khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức, phấn đấu giành được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Với những thành tích xuất sắc, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Ninh Bình đã 3 lần vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất (năm 2007, 2012, 2015) và nhiều phần thưởng cao quý khác.

IV. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VẼ VANG, NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG TRONG 92 NĂM, TÍCH CỰC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH VỮNG MẠNH, ĐẤT NƯỚC NGÀY CÀNG GIÀU ĐẸP

1. Những truyền thống vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta xây dựng nên nhiều truyền thống quý báu, thể hiện bản chất tốt đẹp.

Đó là truyền thống trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Chỉ có đi theo con đường cách mạng mà Đảng ta và Bác Hồ đã lựa chọn thì cách mạng Việt Nam mới giành được thắng lợi trọn vẹn, đất nước ta mới thật sự được độc lập; dân tộc ta mới thật sự được tự do; nhân dân ta mới có cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Đó là truyền thống giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng. Trong mỗi giai đoạn, Đảng ta luôn thấm nhuần quan điểm chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam để xác định phương hướng, nhiệm vụ, phương pháp của cách mạng Việt Nam.

Đó là truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu. Nhân dân ta đã nuôi dưỡng và bảo vệ Đảng từ những ngày còn trứng nước, hết lòng tin yêu Đảng, ủng hộ và ra sức phấn đấu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Sức mạnh vô tận của nhân

dân làm nên sức mạnh vô địch của Đảng; nguồn gốc sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó máu thịt với nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Đó là truyền thống đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí. Trải qua những thử thách khắc nghiệt trong nhà tù đế quốc, trước lưỡi lê, họng súng của kẻ thù hay trên chiến trường lửa đạn, những người cộng sản Việt Nam đã nêu những tấm gương sáng ngời về tinh thần đoàn kết gắn bó, thương yêu nhau; về tinh đồng chí, đồng đội. Chính tình nghĩa cộng sản đó đã gắn kết những người cách mạng Việt Nam thành một đội tiên phong gang thép được nhân dân tin yêu, bạn bè ngưỡng mộ, kẻ thù khiếp sợ; tạo thành sức mạnh để Đảng ta vượt qua mọi thử thách, hy sinh, giữ vững niềm tin và giương cao ngọn cờ lãnh đạo.

Đó là truyền thống đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả. Đây là cơ sở vững chắc để Đảng ta hình thành và thực hiện thành công đường lối đối ngoại đúng đắn qua các thời kỳ, phát huy đến đỉnh cao sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đưa cách mạng Việt Nam liên tục phát triển.

Những truyền thống quý báu của Đảng ta là sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam và giai cấp công nhân quốc tế trên một tầm cao mới của thời đại; là sức mạnh bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng; là kết quả của quá trình vun trồng, xây đắp bền bỉ, là sự hy sinh xương máu, phấn đấu không mệt mỏi của các thế hệ cán bộ, đảng viên.

Những truyền thống ấy của Đảng có ý nghĩa dân tộc và ý nghĩa quốc tế sâu sắc, thể hiện tinh thần cách mạng triệt để. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã nắm bắt đúng xu thế phát triển của thời đại, gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới, giải quyết đúng đắn vấn đề độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Trên con đường phát triển của cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã không ngừng đưa ra những quyết sách phù hợp, đáp ứng yêu cầu lịch sử, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa nước nhà đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

2. Tích cực xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh

- Những thắng lợi vĩ đại trong 92 năm qua kể từ ngày có Đảng lãnh đạo là minh chứng sinh động nhất về năng lực lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và sức mạnh to lớn của Nhân dân ta. Đảng đã không ngừng tự đổi mới, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trước bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Đảng ta đã dành không ít thời gian và công sức cho công tác xây dựng Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, được đặt ra trong nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII đến nay, với quyết tâm chính trị cao, Ban Chấp hành Trung ương đã bám sát 6 nhiệm vụ trọng tâm của Đại hội, ban hành 01 nghị quyết chuyên đề và 02 Quy định để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ then chốt là xây dựng Đảng. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành 38 văn bản (nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, kế hoạch, hướng dẫn...) về công tác xây dựng Đảng, trong đó kịp thời ban hành các nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện những

nhiệm vụ mới, quan trọng như: Về công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương; Ban hành Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; tăng cường công tác phòng, chống dịch Covid-19 và phát triển kinh tế - xã hội; công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới; về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới... Việc Trung ương ban hành kịp thời, đồng bộ hệ thống văn bản trên hầu hết trên các lĩnh vực đã tạo cơ sở chính trị quan trọng để đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới.

Sau thời gian triển khai thực hiện, công tác xây dựng Đảng đã đạt được những chuyển biến tích cực và kinh nghiệm quan trọng. Bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực lãnh đạo của Đảng ngày càng được nâng lên; Đảng luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức trong bối cảnh trong nước, khu vực, thế giới có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường và có những quyết sách phù hợp để chỉ đạo xử lý kịp thời, hiệu quả. Bản chất, lập trường giai cấp công nhân của Đảng được giữ vững. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt và người đứng đầu các cấp từng bước được nâng lên. Tinh thần tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên có tiến bộ; việc ngăn chặn, xử lý tiêu cực, sai phạm, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí có chuyển biến rõ nét. Tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân, ý thức trách nhiệm của cán bộ đối với công việc được giao được nâng lên, góp phần khắc phục một bước tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Niềm tin của cán bộ và các tầng lớp nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố và nâng cao.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng vẫn còn nhiều việc phải làm, nhất là việc đấu tranh chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa dân... Các thế lực thù địch vẫn đang tìm mọi cách phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta; chúng ra sức xuyên tạc, vu cáo Đảng, Nhà nước ta, đánh thẳng vào hệ tư tưởng, cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, kích động, chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ Đảng, Nhà nước với nhân dân, hòng làm tan rã Đảng ta, chế độ ta từ gốc, từ bên trong, hết sức thâm độc và nguy hiểm.

Trong tình hình ấy, chúng ta càng cần phải tập trung làm tốt hơn nữa công tác xây dựng Đảng. Phương hướng chung của việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay là phải tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, giữ vững và tăng cường bản chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với nhân dân, bảo đảm cho Đảng đủ sức lãnh đạo sự nghiệp của đất nước không ngừng phát triển.

Trong điều kiện Đảng ta là Đảng cầm quyền, hoạt động trong môi trường phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa hội nhập quốc tế; cán bộ, đảng viên giữ nhiều trọng trách, đối mặt với bao cám dỗ, với mặt trái của cơ chế thị trường, chúng ta càng phải chăm lo giữ vững bản chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng. Nếu không nhận thức sâu sắc điều này, nếu cán bộ, đảng viên không tích cực và kiên trì rèn luyện thì rất dễ bị thoái hoá, biến chất. Vấn đề giữ vững bản chất của Đảng - là một Đảng Cộng sản, đảng cách mạng chân chính, hoạt động vì sự nghiệp của giai cấp công nhân, của dân tộc, vì lợi ích của nhân dân là vấn đề hết sức cơ bản và quan trọng.

Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII đã được triển khai thực hiện nghiêm túc, toàn diện, đồng bộ, thống nhất, thực sự đi vào cuộc sống, có nhiều bước đột phá quan trọng, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nhận diện sâu sắc, đầy đủ hơn các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; đẩy mạnh tự phê bình và phê bình; kết hợp hài hoà giữa “xây” và “chống”. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng. Tại Hội nghị lần thứ 4, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Kết luận 21-KL/TW, ngày 25/1/2021 về *đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”*. Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đã được nêu trong Kết luận 21-KL/TW, đó là: Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội; thực sự dựa vào nhân dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Tự hào với những thắng lợi đã đạt được, hướng tới tương lai tươi sáng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn vững tay lái, tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ gìn hòa bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước; nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

Kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vô cùng tự hào vì đất nước có một Đảng Cộng sản kiên cường, trung thành với Chủ

nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lãnh đạo Nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, làm nên những kỳ tích vĩ đại trong lịch sử dân tộc, đóng góp xứng đáng vào phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, vì hòa bình và tiến bộ của nhân loại. Tự hào về Đảng quang vinh, về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân Việt Nam ở trong nước và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài càng thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, nguyện đi theo Đảng, xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, tiếp tục lãnh đạo nhân dân ta đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, thực hiện thắng lợi mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, hòa bình và thịnh vượng./.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY NINH BÌNH